

## Bài báo nghiên cứu

# CƠ HỘI HỌC TẬP VÀ GIÁO DỤC CHO TRẺ EM NHẬP CƯ VỚI VẤN ĐỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Huỳnh Xuân Nhựt*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

*Tác giả liên hệ: Huỳnh Xuân Nhựt – Email: [nhuthx@hcmue.edu.vn](mailto:nhuthx@hcmue.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 24-7-2019; ngày nhận bài sửa: 12-9-2019; ngày duyệt đăng: 15-02-2020*

## TÓM TẮT

Bài báo trình bày cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em nhập cư với vấn đề đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) trong khả năng đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em nhập cư tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Vấn đề về đội ngũ gồm đội ngũ GV và đội ngũ CBQL giáo dục được xem xét ở nhiều góc độ khác nhau trên cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập cho trẻ nhập cư. Từ những nghiên cứu về điều kiện này, bài viết đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL đáp ứng yêu cầu trong việc đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; cơ hội học tập; trẻ em nhập cư

## 1. Đặt vấn đề

Công ước về Quyền trẻ em của Liên Hiệp Quốc, Điều 28 đã nêu rõ: “Các Quốc gia thành viên công nhận quyền của trẻ em được học hành và để đạt được việc thực hiện dần dần việc này trên cơ sở có cơ hội bình đẳng, đặc biệt phải: a) Thi hành giáo dục bắt buộc, sẵn có và miễn phí cho tất cả mọi người; b) Khuyến khích phát triển các hình thức giáo dục trung học khác nhau, kể cả giáo dục phổ thông và dạy nghề, làm cho những hình thức giáo dục này có sẵn và đến được với mọi trẻ em...” (Mai, 2011, p.125). So với các quyền của trẻ em thì quyền được học tập là một quyền tối quan trọng của trẻ em. Quyền được học tập là một loại quyền trong lĩnh vực văn hóa nhưng có liên quan đến các quyền kinh tế, quyền xã hội, quyền dân sự và quyền chính trị. Việc thực hiện tốt quyền được giáo dục là một vấn đề trung tâm để thực hiện một cách hiệu quả tất cả các quyền nói trên. Quyền được học tập nhằm làm cho tất cả trẻ em không phân biệt điều kiện và hoàn cảnh đều được bình đẳng về cơ hội học tập, kể cả trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em nhập cư, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

---

*Cite this article as:* Huynh Xuan Nhut (2020). Learning opportunities for immigrant students in Ho Chi Minh City and problems related to teaching staff and educational managers. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(2), 353-361.

Là một địa phương có đông dân nhập cư, TPHCM đã phải đối mặt với những bất cập trong quá trình đảm bảo cơ hội học tập của trẻ em các gia đình nhập cư. Số người nhập cư tăng dẫn đến số lượng học sinh (HS) tăng một cách ồ ạt khiến cho ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) của Thành phố đối mặt với những khó khăn, áp lực.

Bên cạnh những khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp, vấn đề số lượng và chất lượng đội ngũ GV, CBQL đáp ứng cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư cũng là một trong những vấn đề đặt ra cấp bách. Từ tình hình nói trên, việc tìm hiểu về điều kiện đội ngũ GV, CBQL để tìm ra những giải pháp đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng của đội ngũ nhà giáo tại TPHCM là một công việc rất thiết thực, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

## **2. Một số khái niệm về trẻ nhập cư và cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư**

*Người nhập cư:* Là những người từ các tỉnh khác đến sinh sống, làm việc tại TPHCM và chưa có hộ khẩu thường trú tại TPHCM.

*Trẻ em nhập cư:* Là những trẻ em dưới mười sáu tuổi trong các gia đình nhập cư (theo Luật Trẻ em năm 2016), gồm có: Nhóm trẻ em theo cha mẹ hoặc người chăm sóc từ nơi khác đến sinh sống và học tập tại TPHCM (nhóm HS trong nhà trường) và nhóm trẻ em lên TPHCM chủ yếu để làm việc (nhóm HS ngoài nhà trường). Trong nghiên cứu này chúng tôi tập trung vào đối tượng trẻ em trong lứa tuổi HSTH và THCS.

*Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục:* Bao gồm GV đứng lớp và những CBQL giáo dục từ cấp trường đến cấp sở ở các địa phương có đông HS nhập cư.

*Cơ hội học tập:* Cơ hội học tập và giáo dục là những điều kiện để trẻ em được đến trường, tham gia các chương trình học ở bậc phổ thông, được đào tạo và phát triển các kỹ năng cần thiết cho tương lai trong các cơ sở giáo dục (Nguyen, 2012).

## **3. Mục đích, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của bài báo là nhằm tìm hiểu cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em nhập cư với vấn đề đội ngũ CBQL và GV tại TPHCM, đồng thời xác định những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm đáp ứng cơ hội học tập cho HS nhập cư TPHCM.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu gồm: cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em nhập cư với vấn đề đội ngũ GV và CBQL giáo dục; những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư tại Thành phố.

### **3.3. Phương pháp nghiên cứu**

Chúng tôi sử dụng các phương pháp khảo cứu tài liệu và phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, sau đó sử dụng phần mềm SPSS 23.0 và phần mềm MS. Excel để tổng hợp và xử lý số liệu khảo sát được, sử dụng các chức năng của thống kê để phân tích, từ đó rút ra những đánh giá, nhận xét.

Về công cụ khảo sát, chúng tôi đã thiết kế 7 phiếu khảo sát, với trên 30 chỉ tiêu cho mỗi phiếu; khảo sát trên 226 GV và CBQL giáo dục các cấp, 844 HS tiểu học (TH) và

THCS, 769 phụ huynh HS để có cái nhìn khách quan, toàn diện về đội ngũ GV và CBQL của TPHCM với việc đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư. Nội dung của các phiếu khảo sát dành cho các đối tượng khác nhau, nhưng có cấu trúc tương đương nhau gồm có 2 phần: Phần thông tin chung và phần ý kiến về thực trạng chất lượng của đội ngũ GV và CBQL giáo dục.

Nhóm nghiên cứu đã phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở GD&ĐT TPHCM, phòng giáo dục các quận, huyện, 10 trường tiểu học và THCS thuộc năm địa bàn có nhiều trẻ em nhập cư (Quận 9, quận Thủ Đức, quận Tân Phú, quận Bình Tân, huyện Hóc Môn) để tiến hành khảo sát và thu thập số liệu.

#### **4. Kết quả nghiên cứu**

##### **4.1. Thực trạng về số lượng và chất lượng của đội ngũ GV, CBQL giáo dục đáp ứng cơ hội học tập cho HS nhập cư**

###### **4.1.1. Tỷ lệ về số lượng GV/HS ở các trường tiểu học và THCS ở TPHCM**

- Đối với cấp TH**

Năm học 2018-2019, TPHCM có 526 trường TH, trong đó số trường có quy mô lớn hơn 30 lớp theo quy định là 205 trường (38,9%), số lượng HS là 600.736, bình quân 39,6 hs/lớp, cao hơn sĩ số quy định theo Điều lệ trường TH (35 hs/lớp). Việc tổ chức học 2 buổi/ngày còn gặp khó khăn do áp lực về trường lớp, số HS học 2 buổi/ngày là 74,6%. Trong khi đó số HSTH hằng năm tăng khoảng từ 20.000 đến 30.000 trẻ là một áp lực lớn đối với việc đảm bảo đủ chỗ học cho HS. Tình trạng HS nhập cư theo bố mẹ vào Thành phố kiếm sống gia tăng mỗi năm khiến cho ngành GD&ĐT quá tải, cơ sở vật chất không đáp ứng kịp. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động dạy và học. (Univcef & Ho Chi Minh People's Committee, 2017, p.170)

Tỷ lệ số lượng GV/HS bình quân toàn Thành phố là 28,7, nhưng ở các quận huyện có nhiều dân nhập cư thì tỷ lệ này cao hơn gần gấp đôi so với quy định của Bộ GD&ĐT. Tiêu biểu ở Quận 12, tỷ lệ này là 35,4, quận Gò Vấp là 32,4, quận Tân Phú là 35,4, quận Thủ Đức là 36,3, huyện Hóc Môn là 36,5. Số liệu nêu trên cho thấy các trường TH tại TPHCM đang thực sự quá tải, đặc biệt là tại các trường đóng trên địa bàn có nhiều dân nhập cư, tạo ra áp lực trong công việc của GV rất lớn. Ở các quận, huyện có nhiều dân nhập cư, trung bình 1 GV phải phụ trách 35 HS. Điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và giáo dục. (Univcef & Ho Chi Minh People's Committee, 2017, p.170)

- Đối với cấp THCS**

Năm học 2017-2018, toàn Thành phố có 271 trường với 10.021 lớp học, trong đó 9312 lớp công lập. Số lượng GV các trường THCS có 17.794 người. Tổng số HS THCS là 413.270; bình quân số HS trên một lớp học là 41,2; số HS bình quân một GV là 23,2 (Ho Chi Minh City Department of Statistics, 2018, p.293-298). Cũng như ở cấp TH, ở những địa bàn có HS nhập cư thì tỷ lệ GV trên số lượng HS cũng cao hơn rất nhiều.

4.1.2. *Thực trạng về chất lượng của đội ngũ GV đáp ứng cơ hội học tập cho HS nhập cư*

Theo chuẩn nghề nghiệp của GV phổ thông thì GV không phải chỉ có năng lực dạy học mà còn phải có năng lực giáo dục, năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục. Những năng lực đó được thể hiện trong việc lập kế hoạch, tổ chức quá trình dạy học và giáo dục; vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật dạy học trong quá trình tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục; thiết kế, áp dụng được các phương pháp, phương tiện dạy học hiệu quả, phù hợp đối tượng HS. Ngoài ra GV còn phải biết tìm hiểu về nhu cầu và đặc điểm của HS, về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục. Đối với GV giảng dạy những lớp có HS nhập cư thì sẽ phải phát huy những năng lực trên để có những biện pháp dạy học và giáo dục thích hợp. Về mức độ đáp ứng phẩm chất và năng lực dạy học cho HS nhập cư, qua khảo sát ý kiến của HS, GV và CBQL, kết quả thu được như sau:

a) *Đánh giá của HS nhập cư trong nhà trường về chất lượng của đội ngũ GV (xem Bảng 1)*

**Bảng 1.** *Đánh giá của HS nhập cư về năng lực dạy học và giáo dục của GV*

Năng lực dạy học của GV	HS (%)
Thầy/Cô dạy rất hấp dẫn, giáo dục HS rất thuyết phục	18,1
Thầy/Cô dạy học dễ hiểu, giáo dục HS thuyết phục	73,2
Thầy/Cô dạy học, giáo dục HS bình thường	8,5
Thầy/Cô dạy còn khó hiểu, giáo dục HS chưa thuyết phục	0,2
<b>Tổng</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn:* Số liệu khảo sát của nhóm nghiên cứu

Theo Bảng 1, HS đánh giá tốt về năng lực dạy học của GV. Có 18,1% HS cho rằng GV dạy rất hấp dẫn, giáo dục HS rất thuyết phục. 73,2% HS cho rằng GV dạy học dễ hiểu, giáo dục HS thuyết phục. Chỉ có 8,5% HS cho rằng GV dạy học và giáo dục bình thường, và 17/844 HS (chiếm 0,2%) cho rằng GV dạy còn khó hiểu, giáo dục HS chưa thuyết phục. Như vậy có thể thấy rằng HS đánh giá GV có phương pháp giảng dạy và giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhập cư. Tuy nhiên, số liệu thống kê cũng cho thấy còn 8,7% GV năng lực còn ở mức bình thường trở xuống, đây là vấn đề cần khắc phục.

b) *Tự đánh giá của GV và CBQL về năng lực dạy học của GV*

**Bảng 2.** *Tự đánh giá của GV và CBQL về năng lực dạy học của GV*

Năng lực dạy học cho HSNC	GV (%)	CBQL (%)
Rất phù hợp	30,2	70,0
Khá phù hợp	48,3	30,0
Tương đối phù hợp	18,8	0
Ít phù hợp	1,3	0
Chưa phù hợp	1,3	0
<b>Tổng</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn:* Số liệu khảo sát của nhóm nghiên cứu

Kết quả tự đánh giá của GV và CBQL về năng lực dạy học cho HS nhập cư khá tương đồng với ý kiến của HS. Trong đó có 78,5% GV tự đánh giá năng lực dạy học của bản thân phù hợp từ mức khá trở lên; 18,8% GV tự đánh giá năng lực dạy học là phù hợp. CBQL đánh giá GV tốt hơn với 100% cho rằng GV có năng lực dạy học cho HS nhập cư phù hợp. Mặc dù phần lớn các đối tượng đều đánh giá năng lực dạy học của GV phù hợp cho đối tượng HS nhập cư, tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy có đến 21,4% GV tự đánh giá là năng lực dạy học của mình từ chưa phù hợp đến tương đối phù hợp. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay và yêu cầu đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ em nhập cư, thì đây là một tỉ lệ lớn về vấn đề năng lực GV cần phải khắc phục.

*c) Đánh giá về phẩm chất của GV đến đối tượng HSNC*

**Bảng 3.** *Đánh giá về mức độ quan tâm của GV với HS nhập cư*

Mức độ quan tâm của thầy cô	HS (%)	HSNNTr	PH (%)
Được thầy, cô quan tâm hơn các bạn	4,5	7,9	8,4
Được thầy, cô quan tâm như các bạn	93,7	86,2	84,6
Ít được thầy, cô quan tâm hơn so với các bạn	1,4	5,9	4,9
Bị thầy, cô phân biệt đối xử	0,4		2,1
<b>Tổng</b>	100,0	100,0	100,0

*Nguồn: Số liệu khảo sát của nhóm nghiên cứu*

Đánh giá của các đối tượng HS trong và ngoài nhà trường và của phụ huynh về mức độ quan tâm của GV dành cho HS nhập cư cho thấy, khoảng 90% đánh giá HS nhập cư được thầy, cô quan tâm như các bạn. Chỉ có một số ít đánh giá HS nhập cư ít được quan tâm hơn so với các bạn (khoảng từ 1,4% đến 5,9%). Cá biệt có 0,4% HS và 2,1% phụ huynh cho rằng HS nhập cư bị thầy, cô phân biệt đối xử. Kết quả trên cho thấy đại đa số HS đều được đối xử bình đẳng. Điều này phù hợp với Công ước về quyền trẻ em của Liên Hiệp Quốc, tất cả trẻ em đều có quyền được học tập trên cơ sở bình đẳng về cơ hội.

Nhìn chung, đội ngũ GV TH và THCS tại TPHCM về cơ bản đáp ứng được chương trình giáo dục hiện tại. Tuy nhiên, để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và nâng cao hiệu quả đáp ứng cơ hội học tập cho HS nhập cư, thì đội ngũ GV còn thiếu, nhất là ở cấp TH, khi tỉ lệ GV/HS ở những quận, huyện có người nhập cư cao gấp đôi quy định của Bộ GD&ĐT (Xem Mục 4.1.). TPHCM cần chú trọng tăng cường số lượng và chất lượng GV để đảm bảo HS nhập cư không chỉ được đến trường mà còn nhận được chất lượng giáo dục tốt nhất.

*4.1.3. Thực trạng năng lực của CBQL giáo dục và công tác quản lí của các trường TH và THCS đối với HS nhập cư*

**Bảng 4.** Tự đánh giá năng lực quản lý của CBQL đối với HSNC

Tự đánh giá năng lực quản lý đối với HSNC	Tần số	Tỉ lệ %
Tốt	33	82,5
Khá	6	15,0
Trung bình	1	2,5
Yếu	0	0
Chưa tốt	0	0
<b>Tổng</b>	<b>40</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn: Số liệu khảo sát của nhóm nghiên cứu*

Bảng 4 cho thấy công tác quản lý và năng lực của CBQL giáo dục ở các trường phần đông đã đáp ứng yêu cầu đảm bảo cơ hội học tập đối với trẻ em nhập cư. Theo tự đánh giá của CBQL giáo dục thì còn có 10% các trường chỉ đạt ở mức độ khá trong quản lý; còn có 15% CBQL có năng lực quản lý ở mức độ khá, thậm chí còn 2,5% CBQL có năng lực ở mức độ trung bình. Đội ngũ CBQL ở các trường và các phòng giáo dục quận, huyện có đông HS nhập cư cũng đang trong tình trạng quá tải công việc.

**Bảng 5.** Những khó khăn trong công tác quản lý của các trường có HS nhập cư

Những khó khăn của các trường trong công tác quản lý HSNC	Tần số			Tỉ lệ %		
	Có	Không	Tổng	Có	Không	Tổng
Cơ sở vật chất còn thiếu thốn	26	14	40	65,0	35,0	100,0
Tài chính eo hẹp	13	27		32,5	67,5	
Đội ngũ GV thiếu	8	32		20,0	80,0	
Năng lực dạy học của GV còn hạn chế	0	40		0,0	100,0	
Thiếu sự quan tâm của chính quyền địa phương	1	39		2,5	97,5	

*Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu*

Bảng 5 cho thấy hiện nay CBQL và công tác quản lý HS nhập cư ở các trường TH và THCS khu vực có đông người nhập cư đang gặp nhiều khó khăn như đội ngũ GV còn thiếu và hạn chế về năng lực so với chuẩn của Bộ GD&ĐT, khó khăn về tài chính và cơ sở vật chất... Trong lúc đó, do sĩ số HS tăng nên áp lực về công việc quản lý của nhà trường và CBQL cũng quá tải.

### 5. Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ GV và CBQL đáp ứng cơ hội học tập và giáo dục của HS nhập cư

Chính quyền TPHCM cũng như ngành GD&ĐT Thành phố đã có những chính sách và biện pháp nhằm tạo cơ hội cho trẻ nhập cư được đến trường như thu nhận tất cả HS không có hộ khẩu đến lớp; chấp nhận số HS trong lớp vượt sĩ số quy định; giảm số lớp học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên, đây chỉ là những biện pháp tình thế, Thành phố cần phải có những giải pháp căn bản và khả thi để đem lại cơ hội và điều kiện giáo dục tốt nhất cho trẻ nhập cư tại TPHCM. Từ những phân tích về thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

**5.1.** Nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV, CBQL giáo dục, quan tâm đến trẻ nhập cư, có hiểu biết về quyền trẻ em, nắm chắc các cơ sở pháp lí để cùng với các lực lượng giáo dục khác đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em nhập cư. Hướng dẫn đội ngũ GV giáo dục HS để xây dựng tốt mối quan hệ giữa HS tại trường với trẻ nhập cư, không định kiến, phân biệt đối xử với trẻ nhập cư.

**5.2.** Xây dựng đội ngũ GV mạnh về chuyên môn, thân thiện với HS, có trách nhiệm với xã hội. Đội ngũ này cần được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ định kì và thường xuyên để GV có thể cập nhật thông tin kịp thời, rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ nhằm cải tiến chất lượng giáo dục và dạy học cho đa dạng HS đến từ nhiều tỉnh/thành trong cả nước. Việc bồi dưỡng này đảm bảo đội ngũ nhà giáo luôn được đổi mới, nắm chắc tâm lí và phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng các yêu cầu đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em, trong đó có trẻ em nhập cư. Tạo điều kiện cho GV được giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tham quan học tập lẫn nhau, thường xuyên nhân điển hình các đơn vị làm tốt để phổ biến cho các đơn vị khác học tập..., từ đó góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ trong việc đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho tất cả trẻ em học tập ở trường.

**5.3.** Nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ GV chủ nhiệm lớp, làm tốt công tác chủ nhiệm, liên hệ với cha mẹ HS để đảm bảo cho trẻ nhập cư có những điều kiện học tập như các HS khác, có góc học tập, sách giáo khoa, tài liệu, đồ dùng học tập, trang phục, phương tiện đi lại, môi trường học tại nhà thân thiện, tình cảm.

Nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ GV chủ nhiệm sẽ giúp đội ngũ này đủ kinh nghiệm để thường xuyên nắm bắt tâm lí, hoàn cảnh sống của trẻ nhập cư kịp thời để có giải pháp giáo dục kịp thời và phù hợp.

**5.4.** Đội ngũ cán bộ quản lí tạo cơ hội bình đẳng cho trẻ nhập cư về học tập; quan tâm, đối xử công bằng, hỗ trợ các điều kiện về học tập; tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động trong lớp, trong trường, tham gia giao tiếp, được giáo dục kĩ năng sống, các hoạt động nghệ thuật... Hướng dẫn, tạo điều kiện để HS nhập cư tự tin trong giao tiếp với thầy/cô, bạn bè, tránh mặc cảm, tự ti. Phối hợp và nâng cao trách nhiệm của cha mẹ HS trong việc cho trẻ đến trường để học tập.

**5.5.** Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, CBQL phải là một nhà giáo dục có tâm và có tầm, hiểu biết và nắm chắc phương pháp giảng dạy đối với trẻ nhập cư và có kĩ năng hướng dẫn GV thực hiện công việc.

Đội ngũ CBQL luôn được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo định kì và thường xuyên, cập nhật thông tin kịp thời và cải tiến công việc, luôn luôn đổi mới, đáp ứng các yêu cầu về năng lực, đảm bảo đủ kinh nghiệm giải quyết các thủ tục nhập học, cung cấp đầy đủ các thông tin cho phụ huynh để giúp trẻ nhập cư thuận lợi, nhanh chóng được đến trường.

Tổ chức huy động, phối hợp các lực lượng giáo dục như GV bộ môn, bảo mẫu, phụ trách Đội, hội khuyến học, ban đại diện cha mẹ HS... để hỗ trợ, hợp tác, đảm bảo cơ hội học tập cho trẻ.

5.6. Đối với các trường sư phạm, cần đưa các nội dung về tâm lý trẻ nhập cư, phương pháp giảng dạy và giáo dục trẻ nhập cư thành các môn học chính khóa hay chuyên đề ngoại khóa vào chương trình đào tạo GV, giúp những GV tương lai đáp ứng tốt yêu cầu dạy học ở các trường TH, THCS ở khu vực có dân nhập cư đông.

## 6. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thực trạng năng lực đội ngũ GV và CBQL giáo dục tại các trường TH và THCS có HS nhập cư cho thấy về chất lượng đội ngũ đã đáp ứng việc đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho HS nhập cư. HS nhập cư được thầy cô quan tâm và dạy dỗ, đối xử bình đẳng, luôn tạo điều kiện về học tập và rèn luyện. Công tác quản lý của nhà trường với HS nhập cư đã đáp ứng cơ bản về yêu cầu. Tuy nhiên, với tỉ lệ dân nhập cư ngày càng tăng cao, đồng thời sắp tới sẽ thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới, đội ngũ GV và mạng lưới trường lớp tại các địa phương có dân số nhập cư đông sẽ quá tải và ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học. Để đảm bảo HS nhập cư không chỉ được đến trường mà còn được thụ hưởng một nền giáo dục có chất lượng, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục thì Thành phố cần đầu tư mở rộng mạng lưới trường lớp, tăng cường đội ngũ GV cả về số lượng và chất lượng thì mới đáp ứng tốt cơ hội học tập và giáo dục của HS nhập cư trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Với sự quan tâm của chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT Thành phố, sự đồng hành của các trường sư phạm và các lực lượng giáo dục, trẻ nhập cư sẽ có cơ hội học tập và giáo dục bình đẳng, tạo được niềm tin cho gia đình, xã hội đối với giáo dục trẻ em nói chung và trẻ em nhập cư nói riêng. Thực hiện tốt những giải pháp trên đây nhằm góp phần đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ em nhập cư ở các trường TH, THCS tại TPHCM, thực hiện theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Trẻ em được nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục” (Vietnam Government, 2013, p.22).

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ho Chi Minh City Party Committee (2012). The summative conference of the Vietnam Communist Party Central Committee Politburo's Resolution No. 20-NQ/TW on the directions and missions for Ho Chi Minh City development until 2010 [Tong ket Nghi quyet 20-NQ/TW cua Bo Chinh tri ve phuong huong nhiem vu phat trien TPHCM den nam 2010]. Website of Ho Chi Minh City Communist Party Committee on August 14, 2012.
- Ho Chi Minh People's Committee (2013). *Ho Chi Minh People's Committee's Decision No. 3213/QĐ-UBND approving the National Action Program for Ho Chi Minh City Children in the period 2013-2020* [Quyết định số 3213/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của UBND TPHCM phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em TPHCM giai đoạn 2013-2020]. Ho Chi Minh City.



- Ho Chi Minh People's Committee (2016). *Ho Chi Minh People's Committee's Decision No. 935/QĐ-UBND of March 7, 2016 promulgating the Plan for the implementation of the Prime Minister's Decision No. 535/QĐ-TTg of April 14, 2014 approving the Plan for the implementation of the recommendations of the United Nations Committee on the Rights of Child [Quyết định số 935/QĐ-UBND của UBND TPHCM ngày 7/3/2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phe duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên Hiệp Quốc]*. Ho Chi Minh City.
- Ho Chi Minh City Department of Statistics (2018). *Ho Chi Minh City Statistical Yearbook 2017 [Niên giám thống kê Thành phố Ho Chi Minh năm 2017]*. Ha Noi: Statistical Publisher.
- Ho Chi Minh People's Committee (2018). *Ho Chi Minh People's Committee's Decision No. 1394/QĐ-UBND of April 9, 2018 promulgating the Plan for mobilizing the children to go to school and enroll in the beginning grade of each school level [Quyết định 1394/QĐ-UBND ngày 9/4/2018 của UBND TPHCM về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2018-2019]*. Ho Chi Minh City.
- Mai Hong Quy (2011). *Investigating the educated right as the human basic right [Tìm hiểu về quyền được giao dục nhu quyền cơ bản của con người]*. Hanoi: Labor and Social Publisher.
- National Assembly Vietnam (2016). *Law on Children 2016. Law No.102/2016/QH13 passed on April 5, 2016 and taking effect on June 1, 2017 [Luật Trẻ em 2016. Luật số 102/2016/QH13, thông qua ngày 05/4/2016 và có hiệu lực vào 01/6/2017]*. Hanoi.
- Univcef & Ho Chi Minh People's Committee (2017). *An analysis the situation of the children in Ho Chi Minh, Vietnam in 2017 [Phân tích tình hình trẻ em TPHCM, Viet Nam năm 2017]*.
- Vietnam Government (2013). *Constitution 2013 [Hiến pháp 2013]*. Hanoi: Judiciai Publishing House. 22.
- Vietnam Government (2017). *The Government's Decree No. 56/2017/NĐ-CP of May 9, 2017 detailing some articles of Law on Children [Nghị định số 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 9/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em]*. Hanoi.

**LEARNING OPPORTUNITIES FOR IMMIGRANT STUDENTS  
IN HO CHI MINH CITY AND PROBLEMS RELATED TO TEACHING STAFF  
AND EDUCATIONAL MANAGERS**

***Huỳnh Xuân Nhựt***

*Ho Chi Minh City University of Education*

*Corresponding author: Huỳnh Xuân Nhựt – Email: nhuthx@hcmue.edu.vn*

*Received: July 24, 2019; Revised: September 12, 2019; Accepted: February 15, 2020*

**ABSTRACT**

*This paper presents learning opportunities and education for immigrant children and some issues on how teachers and educational managers respond adequately to their learning needs in Ho Chi Minh City. Many aspects related to teachers and educational managers will be analyzed in meeting the learning needs of the immigrant children. Based on the research results, the author proposes some solutions to improve the quality of the teachers and their managers to meet the educational opportunities for the immigrant children in Ho Chi Minh City.*

**Keywords:** teaching and managing staff quality; learning opportunities; immigrant children